

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ , THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ , THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH NGOC INVESTMENT, TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KHANH NGOC ITP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108316425

3. Ngày thành lập: 12/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 8, thôn Tụ Chung, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622(Chính)
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8.	Bán buôn gạo	4631
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	4773
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
26.	Phá dỡ	4311
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Trừ thuốc lào ngoại)	4634
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669

31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Định giá xây dựng: a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình dân dụng; - Công trình công nghiệp; - Công trình giao thông; - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4290
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN DIỆU THÚY	Xóm 8, thôn Tụ Chung, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001178006106	
2	NGUYỄN VĂN CHIÊM	Xóm 8, thôn Tụ Chung, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001075006500	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001075006500

Ngày cấp: 08/09/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, thôn Tụ Chung, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 8, thôn Tụ Chung, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội